TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độclập - Tự do - Hạnhphúc**

Bản án số:114/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 04/10/2019
"V/v tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*:* Ông Lại Anh Vân

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Khóa

Bà Dương Thị Kim Hồng

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hà- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương: Bà Phạm Thị Quyên - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 04 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 186/2018/HNGĐ - TLST ngày 11/12/2018 về " Tranh chấp ly hôn". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105A/2019/QĐ - ST ngày 12/8/2019, quyết định hoãn phiên tòa số 35/2019/QĐ-ST ngày 05/9/2019 giữa:

1.Nguyên đơn : Chị Nguyễn Thị T, sinh ngày 19/7/1985.

Địa chỉ: Khu Phú T, P. K, Tp. Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

2. Bị đơn: Anh Lee Sang J, sinh ngày 16/6/1983.

Địa chỉ: # 115 beonji, Geumgo –dong, Yuseong –gu, Dae Jeon –Si, Hàn Quốc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai - Nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày: Chị và anh Lee Sang J qua môi giới tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) thành phố H, tỉnh Hải Dương ngày 14/8/2017. Sau khi kết hôn chị và anh Lee Sang J chung sống cùng nhau 2 ngày thì anh Lee Sang J quay lại Hàn Quốc, thông qua trung tâm môi giới hai bên đã liên lạc với nhau được 2

tháng thì chấm dứt . Do không có thời gian tìm hiểu, bất đồng ngôn ngữ nên hai bên không có tình cảm, không quan tâm đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Lee Sang J.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị T xác định hai bên không có, nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của đương sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ cho thấy mâu thuẫn của chị Nguyễn Thị T và anh Lee Sang J đã kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho chị T được ly hôn anh Lee Sang J.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xem xét ý kiến của các đương sự, quan điểm đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án chị T cung cấp địa chỉ của anh Lee Sang J tại # 115 beonji, Geumgo –dong, Yuseong –gu, Dae Jeon –Si, Hàn Quốc (Là địa chỉ khai khi đăng ký kết hôn). Ngoài địa chỉ trên chị T không cung cấp được địa chỉ nào khác. Tòa án đã ủy thác tư pháp cho Cơ quan có thẩm quyền của Đại Hàn Dân Quốc nhưng không thực hiện được vì địa chỉ người nhận không rõ ràng. Ngày 18 tháng 6 năm 2019, Tòa án đã gửi công văn số 35/2019/CV-TA ngày 10/6/2019 cho Đại Sứ Quán Việt Nam tại Hàn Quốc để đăng toàn bộ nội dung yêu cầu ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Lee Sang J trên cổng thông tin điện tử của Đại Sứ Quán Việt Nam tại Hàn Quốc và cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương. Quá trình giải quyết vụ án, chị T có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Do vậy căn cứ khoản 1 Điều 228; điểm c khoản 6 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vắng mặt chị T và anh Lee Sang J.

[2]. Về nội dung:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị T và anh Lee Sang J kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thành phố H, tỉnh Hải Dương ngày 14/8/2017, do vậy là hôn nhân hợp pháp. Do hai bên không có thời gian tìm hiểu, thời gian chung sống cùng nhau ít và bất đồng về ngôn ngữ nên hai bên không có cơ hội để phát triển tình cảm. Sau khi anh Lee Sang J về Hàn Quốc, qua môi giới hai bên có liên lạc với nhau được hai tháng thì chấm dứt. Xét thấy, thực tế hôn

nhân giữa chị T và anh Lee Sang J không tồn tại, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T.

- *Về con chung,tài sản chung, nợ chung*: Chị T xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

[3].Về án phí, lệ phí: Chị T phải chịu án phí, lệ phí ủy thác hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147; Khoản 1 Điều 228; Điểm c khoản 6 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/QH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Lee Sang J.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0004890 ngày 04 tháng 12 năm 2018 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Chị T đã nộp đủ án phí.

3. Về Lệ phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) lệ phí ủy thác tư pháp, được đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0006054 ngày 18/02/2019 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Chị T đã nộp đủ lệ phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật. Anh Lee Sang J được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngàykể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Hải Dương;*
- *Các đương sự;*
- *Cục THADS tỉnh Hải Dương;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lại Anh Vân